TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 21/2024/QĐST-DS	*Hoàn Kiếm, ngày 18 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 9, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ vào Điều của 463, 468 Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của chị Nguyễn Thuỳ D và Viện Dược L.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dân sự thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành về Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng":

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại" của chị Nguyễn Thuỳ D đối với Viện Dược L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024 về sự thỏa thuận "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng" của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Chị **Nguyễn Thuỳ D,** sinh năm 1993

Địa chỉ: B 2, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Trường G, đại diện theo Giấy ủy quyền của chị Nguyễn Thùy D, được chứng nhận ngày 08/05/2024 của Văn phòng công chứng L. Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà C, số 117 T, phường H, quận G, thành phố Hà Nội.

2. **Viện Dược L**

Địa chỉ: Số 3B Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh K - Viện trưởng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thúy H, chức vụ: Phó Viện trưởng Viện Dược L, theo Giấy ủy quyền số 1059/VDL-GUQ ngày 05/9/2024 của Viện Trưởng Viện Dược L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Trung tâm N**.

Người đại diện: Ông Trần Ngọc T, Phó Giám đốc Trung tâm.

Địa chỉ: Km 12.9 đường N, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

2.Ông Vũ Minh T, sinh năm 1968, Phó Trưởng Phòng Vật tư Viện Dược L. Địa chỉ: Tổ 12 L, thành phố Hà Nội.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là hàng thừa kế thứ nhất của anh Mùi Văn T (đã chết) bao gồm:

3.1. Ông Mùi Văn T1, sinh năm 1964 (là bố đẻ của anh Mùi Văn T).

Địa chỉ cư trú:B 2,xã Q,huyện M,tỉnh Sơn La. Đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thuỳ D – theo Giấy uỷ quyền số 1395, quyển số: 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại Văn phòng Công chứng Đ, tỉnh Sơn La.

3.2. Bà Đinh Thị K, sinh năm 1966, chết ngày 19/11/2023 (là mẹ đẻ của anh Mùi Văn T).

Địa chỉ cư trú: B 2,xã Q, huyện M,tỉnh Sơn La.

3.3. Cháu: Mùi Như T2, sinh ngày 01/12/2020 và 3.4 Cháu: Mùi Đức T3, sinh ngày 16/04/2023 (đều là con đẻ của anh Mùi Văn T).

Cháu T2, cháu T3 cùng địa chỉ cư trú: B 2, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La (do chị Nguyễn Thuỳ D là đại diện).

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là hàng thừa kế thứ nhất của bà Đinh Thị K (đã chết) bao gồm:

3.2.1. Ông Mùi Văn T1, sinh năm 1964 (là chồng bà Đinh Thị K).

Địa chỉ cư trú:B 2,xã Q,huyện M,tỉnh Sơn La.

3.2.2. Chị Mùi Thị T4, sinh năm 1987 (con của bà Đinh Thị K).

Địa chỉ cư trú: Tiểu khu B, Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi ký biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên tiến hành ngày 03 tháng 12 năm 2024 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[2]. Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Ghi nhận số tiền hỗ trợ của Viện Dược L 120.000.000 đồng là để bồi thường cho: Các khoản chi phí vào việc tổ chức tang lễ của anh Mùi Văn T; Tiền cấp dưỡng cho những người mà anh Mùi Văn T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Hạn chi trả cuối cùng là ngày 18 tháng 12 năm 2024, phương thức chi trả: Toàn bộ số tiền nói trên sẽ được Viện Dược L thanh toán một lần bằng hình thức

chuyển khoản đến chủ tài khoản Nguyễn Thuỳ D, số tài khoản 0941109491 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

- Sau khi nhận số tiền nói trên, chị Nguyễn Thuỳ D đại diện cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Mùi Văn T(đã chết) và bà Đinh Thị K (đã chết) không có bất cứ đơn thư, yêu cầu gây vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện... nào đối với Viện Dược L về bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khỏe, cấp dưỡng nuôi hai cháu Mùi Như T2, sinh ngày 01/12/2020 và cháu Mùi Đức T3, sinh ngày 16/04/2023 cho đến khi các cháu hết tuổi cấp dưỡng, cấp dưỡng cho ông Mùi Văn T1 (nếu có); mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền thuê xe, chi phí phát sinh khi anh Mùi Văn T chết….

- Ghi nhận ý kiến của chị Mùi Thị T4 (con gái bà Đinh Thị K) từ chối kỷ phần thừa kế được hưởng từ bà Đinh Thị K (được hưởng từ anh Mùi Văn T đã chết) để lại cho chị Nguyễn Thuỳ D và các con của chị D, anh T là cháu Mùi Như T2, cháu Mùi Đức T3.

Xác nhận số tiền 120.000.000 đồng đã được thực hiện xong theo Giấy báo ngày 17/12/2024 của Ngân hàng X - Sở giao dịch E do Viện Dược L chuyển 120.000.000 đồng đến tài khoản nhận tiền Nguyễn Thuỳ D có số tài khoản 0941109491 tại Ngân hàng TMCP Q với nội dung "Chuyen tien kinh phi ho tro vu tai nan tai trung tam nghien cuu nguon gen va giong duoc lieu Quoc Gia".

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND q. Hoàn Kiếm;
- CCTHADS q.Hoàn Kiếm;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Việt Hùng

Mẫu số 03-QĐHG (kèm theo Công văn số 235/TANDTC-PC ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN … [1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……/20…./QĐCNTTLH[2]	*……, ngày ... tháng ... năm ……*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ[3]…… của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của[4]

……
…

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày … tháng … năm …… về việc yêu cầu ly hôn của[5] ……
……

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày … tháng … năm …… về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây[6]:

……
…

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày...tháng...năm... có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày...tháng...năm..., cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ……

- Về con chung: …….

- Về tài sản chung: ……

- Về các vấn đề khác: ……

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.

(4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.

(5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...".